TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Duy N, sinh năm: 1968. Địa chỉ: đường L, Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

- Bà Trần Võ Tú T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: đường L, Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy N và bà Trần Võ Tú T kết hôn với nhau vào năm 1994, có Giấy đăng ký kết hôn số 157 ngày 10/12/1994 do UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, tp. Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông Nhân và bà T về chung sống tại đường L, Cẩm Lệ, Đà Nẵng. Đến đầu năm 2013, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do nhiều mâu thuẫn trong quan điểm sống và tình cảm không còn. Hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, ông Võ Duy N và bà Trần Võ Tú T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nhân và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Võ Duy N và bà Trần Võ Tú T có 04 con chung: cháu Võ Duy K, sinh ngày 25/7/1995, cháu Võ Duy B, sinh ngày: 15/4/2001, cháu Võ Thanh A, sinh ngày: 26/2/2004 và cháu Võ Duy K, sinh ngày: 30/11/2012. Các cháu K, B và A đã trên 18 tuổi nên ông bà không có yêu cầu. Ông bà thống nhất sau ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và ông Nhân không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy N và bà Trần Võ Tú T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Duy N và bà Trần Võ Tú T có 04 con chung: cháu Võ Duy K, sinh ngày 25/7/1995, cháu Võ Duy B, sinh ngày: 15/4/2001, cháu Võ Thanh A, sinh ngày: 26/2/2004 và cháu Võ Duy K, sinh ngày: 30/11/2012. Các cháu K, B và A đã trên 18 tuổi nên ông bà không có yêu cầu. Sau ly hôn, bà Trần Võ Tú T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Duy K và ông Võ Duy N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Võ Duy N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0009442 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông N đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng